

Số: 3395/BC-UBND

Mường Kim, ngày 19 tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

(Trình kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2026-2031)

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Mường Kim về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Mường Kim về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-HĐND ngày 25/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về tổ chức kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

UBND Xã Mường Kim báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 như sau:

#### A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

##### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH

Tổng nguồn thu ngân sách địa phương thực hiện đến 15/6/2026 là 109.786,009/236.472,396 triệu đồng đạt 46% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 120.287,595/236.472,396 triệu đồng đạt 51% dự toán.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã là 5.844,299/10.500 triệu đồng đạt 56% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 6.542,385/10.500 triệu đồng đạt 62%).

(Có biểu 01 chi tiết kèm theo)

##### 1. Thu ngân sách xã hưởng

Thu ngân sách xã thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 5.353,213/9.867 triệu đồng đạt 55% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 5.854,799/9.867 triệu đồng đạt 60% dự toán, cụ thể các khoản:

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 3.206,651/5.886 triệu đồng đạt 54% dự toán; ước thực hiện đến 30/6/2026 là 3.636,422/5.886 triệu đồng đạt 62% dự toán.

- Lệ phí trước bạ thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 878,159/1.800 triệu đồng đạt 49% dự toán; ước thực hiện đến 30/6/2026 là 888,519/1.800 triệu đồng đạt 49% dự toán.

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 314,402/473 triệu đồng đạt 66% dự toán; ước thực hiện đến 30/6/2026 là 342,884/473 triệu đồng đạt 72% dự toán.

- Thu phí, lệ phí thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 47,856/300 triệu đồng đạt 16% dự toán; ước thực hiện đến 30/6/2026 là 58,356/300 triệu đồng đạt 19% dự toán.

- Thu tiền sử dụng đất thực hiện đến 15/6/2026 là 1.286 triệu đồng/1.500 triệu đồng, bằng 85,7% kế hoạch; số thu được phân chia gồm ngân sách Trung ương hưởng 192,9 triệu đồng, ngân sách tỉnh hưởng 218,6 triệu đồng và ngân sách xã hưởng 874,5 triệu đồng ước thực hiện đến 30/6/2026 đạt 1.500 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch năm.

- Thu tiền thuê đất thực hiện đến 15/6/2026 là 1,619 triệu đồng; ước thực hiện đến 30/6/2026 thu là 1,619 triệu đồng (*không giao trong dự toán*).

- Thu khác ngân sách thực hiện 15/6/2026 là 29,667/475 triệu đồng đạt 6% dự toán; ước thực hiện đến 30/6/2026 là 35/475 triệu đồng đạt 7% dự toán.

**2. Thu chuyển nguồn ngân sách:** 16.396,796 triệu đồng.

**3. Thu bổ sung cân đối ngân sách:** Thực hiện đến 15/6/2026 là 88.036 triệu đồng; ước thực hiện đến 30/6/2026 tổng kinh phí: 98.036 triệu đồng.

## II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Chi ngân sách trên địa bàn thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 99.529,104/236.472,396 triệu đồng đạt 42% dự toán, ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 118.136/236.472,396 triệu đồng đạt 50% dự toán.

*(Có biểu 02 chi tiết kèm theo)*

### 1. Chi thường xuyên

- Chi hoạt động quốc phòng thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 968,010/1.526 triệu đồng đạt 63% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 1.018,32/1.526 triệu đồng đạt 67% dự toán.

- Chi hoạt động an ninh thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 806,4/1.789 triệu đồng đạt 45% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 893,500/1.789 triệu đồng đạt 50% dự toán.

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 70.476,703/146.272,027 triệu đồng đạt 48% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 78.352,739/146.272,027 triệu đồng đạt 54% dự toán.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 4.521,740/9.605,8 triệu đồng đạt 47% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 5.586,740/9.605,8 triệu đồng đạt 58% dự toán.

- Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin và truyền thanh thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 331,090/991 triệu đồng đạt 33% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 529,090/991 triệu đồng đạt 53% dự toán.

- Chi sự nghiệp thể dục, thể thao thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 56,817/180 triệu đồng đạt 32% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 109,817/180 triệu đồng đạt 61% dự toán.

- Chi hoạt động kinh tế thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 4.335/26.101,489 triệu đồng đạt 17% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 9.000,915/26.101,489 triệu đồng đạt 34% dự toán.

- Chi sự nghiệp môi trường ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 200/600 triệu đồng đạt 33% dự toán.

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 13.916,013/35.351,018 triệu đồng đạt 39% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 17.389,716/35.351,018 triệu đồng đạt 49% dự toán.

- Chi bảo đảm xã hội thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 3.607,496/7.977,2 triệu đồng đạt 45% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 4.704.079/7.977,2 triệu đồng 59% dự toán.

## **2. Chi chương trình Mục tiêu**

Tổng kinh phí đã giao là 915,862 triệu đồng, trong đó: Vốn kéo dài là 660,860 triệu đồng; vốn giao năm 2026 là 255 triệu đồng.

Đến ngày 15/6/2026 đã giải ngân 509,834/915,862 triệu đồng, bằng 56% kế hoạch; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 đạt 551,084/915,862 triệu đồng, bằng 60% kế hoạch.

### **2.1. Nguồn vốn chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới**

Kinh phí hỗ trợ thu gom rác thải rắn sinh hoạt, tổng kinh phí là 71,359 triệu đồng đến thời điểm 15/6/2026 thực hiện giải ngân 71,359 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

### **2.2. Nguồn vốn chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Tổng kinh phí là 844,503 triệu đồng, đã giải ngân đến ngày 15/6/2026 là 438,475 triệu đồng đạt 52% kế hoạch; ước thực hiện đến 30/6/2026 là 479,725 triệu đồng đạt 57% kế hoạch, cụ thể:

- Kinh phí Dự án 5: Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người vùng đồng bào dân tộc thiểu số tổng kinh phí: 82,262 triệu đồng, đến thời điểm 15/6/2026 giải ngân:

41,012 triệu đồng đạt 50% kế hoạch; ước thực hiện đến 30/6/2026 giải ngân 100% kế hoạch.

- Kinh phí Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 272,5 triệu đồng đến thời điểm 15/6/2026 giải ngân: 262,5 triệu đồng đạt 96% kế hoạch; còn lại 10 triệu đồng không thực hiện giải ngân, do không còn đối tượng thực hiện.

- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 187,090 triệu đồng, đến thời điểm 15/6/2026 giải ngân: 87,312 triệu đồng đạt 47% kế hoạch. Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục phấn đấu giải ngân đạt chỉ tiêu được giao trên cơ sở số lượng lao động thực tế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và hồ sơ đề nghị hỗ trợ của người lao động; bảo đảm việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chính sách, không để xảy ra tình trạng giải ngân sai quy định.

- Kinh phí Dự án 8: Thực hiện chương trình MTQG thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: 47,651 triệu đồng đến ngày 15/6/2026 giải ngân 100% kế hoạch.

- Tiểu dự án 1, Dự án 9: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù; hỗ trợ giống vật nuôi để chuyển đổi cơ cấu vật nuôi có giá trị kinh tế cao với tổng kinh phí 255 triệu đồng. Đến ngày 15/6/2026 chưa thực hiện giải ngân do đang triển khai các bước chuẩn bị và hoàn thiện hồ sơ theo quy định; dự kiến hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch trước ngày 15/7/2026.

### **3. Chi dự phòng ngân sách**

Dự phòng ngân sách được giao năm 2026 là 4.271 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo đã phân bổ 1.145 triệu đồng thực hiện các dự án khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn xã Mường Kim nhằm kịp thời khôi phục kết cấu hạ tầng bị thiệt hại, bảo đảm giao thông đi lại, phục vụ sản xuất và ổn định đời sống Nhân dân (*khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường Pu Cha Ten - Khang; Nậm Pắt - Tà Lôm; Chiềng Ban đi khu Mắc Ca; tuyến đường Chè Nà Phạ; tuyến nội bản Nà Dân*); dự kiến hoàn thành giải ngân trước ngày 31/8/2026.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

- Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND xã đã chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Công tác điều hành ngân sách xã được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, bám sát dự toán được duyệt và chỉ đạo của cấp trên.

- Xã đã chủ động tận thu các nguồn thu có trên địa bàn: Thu tiền sử dụng đất, thu phí và lệ phí và một số nguồn thu khác trên địa bàn.

- UBND xã đã thực hiện tốt công tác kiểm soát tài chính chặt chẽ, triệt để tiết kiệm; đã làm tốt công tác rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ chính sách, đúng dự toán được duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, nhất là các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, sách, báo, hội nghị, công tác phí... Từ ngân sách Nhà nước được giao.

## **2. Những tồn tại hạn chế**

- Thu ngân sách trên địa bàn thấp, do xã không có nguồn thu chính, thu chủ yếu từ thu bổ sung ngân sách cấp trên.

- Thu ngân sách đến 15/6/2026 đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên các khoản thu chiếm tỷ trọng cao trong thu ngân sách xã đạt số thu thấp so với kế hoạch đề ra (*thu phí, lệ phí, lệ phí trước bạ nhà đất*).

## **3. Nguyên nhân**

- Điều kiện kinh tế - xã hội của xã còn khó khăn; nguồn thu ngân sách trên địa bàn chưa ổn định, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn bổ sung từ ngân sách cấp trên.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh, giao dịch nhà đất trên địa bàn còn hạn chế, dẫn đến một số khoản thu như phí, lệ phí, lệ phí trước bạ nhà đất đạt thấp so với kế hoạch.

- Giá cả thị trường, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất, sinh kế và thu nhập của người dân.

## **B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026**

### **I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

- Xác định thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn là nhiệm vụ trọng tâm. Vì vậy cần tăng cường công tác thu, nuôi dưỡng, tạo nguồn thu nộp ngân sách.

- Thực hiện công tác thu ngân sách đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo quy định.

- Phấn đấu hoàn thành thu ngân sách được giao, chú trọng đẩy mạnh tiến độ thu hàng tháng, hàng quý, thu triệt để. Thực hiện tiết kiệm chi, điều hành ngân sách hợp lý, linh hoạt, đảm bảo cơ bản các nhiệm vụ chi được giao, đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh, đảm bảo tuyệt đối nguồn ngân sách địa phương trong mọi tình huống, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

### **II. GIẢI PHÁP**

Trên cơ sở số thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, nhận định tình hình thu ngân sách 6 tháng cuối năm là rất khó khăn để thực hiện hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách cần phải có sự nỗ lực rất lớn của các đơn vị được giao thu ngân sách tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện thu ngân sách năm 2026, góp phần quan trọng vào việc phục hồi và phát triển kinh tế, UBND xã đề ra các giải pháp thực hiện như sau:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền với công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn xã.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhằm tập trung tối đa thu ngân sách trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực chỉ số cạnh tranh cấp xã, tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền, nhân dân và doanh nghiệp, cải thiện thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, góp phần nhằm đẩy nhanh tiến độ thu - chi ngân sách.

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn đẩy mạnh việc lập quy hoạch sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng mua bán và giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, phí, lệ phí vào ngân sách Nhà nước.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn thường xuyên nắm bắt tiến độ thu ngân sách, tổng hợp, dự kiến nguồn thu, giám sát chặt chẽ và có giải pháp theo dõi các nguồn thu để kịp thời tham mưu nhiệm vụ giải pháp tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách đã được giao năm 2026.

- Nâng cao hơn nữa tuyên truyền, phổ biến chính sách phí, lệ phí theo Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 18/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu phí trong thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tăng cường công tác kiểm soát các khoản chi từ ngân sách Nhà nước, đảm bảo các khoản chi ngân sách được thực hiện theo đúng chế độ quy định.

- Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng thiếu tiền lương cán bộ, công chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; cắt giảm kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; tập trung dành nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội và các nhiệm vụ cấp bách khác trong 6 tháng cuối năm.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đã bố trí để thực hiện các chương trình, dự án đã được phân bổ từ đầu

năm. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện. Chú trọng, tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Đề nghị các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ, dự án được giao; nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường quản lý, sử dụng ngân sách đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

### III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để bảo đảm hoàn thành dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 đã được giao, UBND xã Mường Kim đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

1. Đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành chuyên môn tiếp tục quan tâm, kịp thời hướng dẫn địa phương trong công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Đề nghị cơ quan Thuế tăng cường phối hợp với địa phương trong công tác quản lý nguồn thu trên địa bàn, thực hiện các biện pháp chống thất thu ngân sách, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế; đồng thời có giải pháp khai thác hiệu quả các nguồn thu còn tiềm năng, bảo đảm hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách năm 2026.

3. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, kịp thời bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội, kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ phát sinh theo quy định.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 trình kỳ họp thứ năm HĐND xã Mường Kim nhiệm kỳ 2026-2031./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy Xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Nội**

**TỔNG HỢP THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số 3395/BC-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Mường Kim)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện đến 15/6/2026	Ước thực hiện đến 30/6/2026	So sánh		Ghi chú
					Thực hiện/Dự toán	Ước thực hiện/Dự toán	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>236.472.396</b>	<b>109.786.009</b>	<b>120.287.595</b>	<b>46%</b>	<b>51%</b>	<b>I + II + III</b>
	Thu Ngân sách NN trên địa bàn	10.500.000	5.844.299	6.542.385	56%	62%	
<b>I</b>	<b>Thu Ngân sách xã hưởng</b>	<b>9.867.000</b>	<b>5.353.213</b>	<b>5.854.799</b>	<b>54%</b>	<b>59%</b>	
<b>1</b>	<b>Các khoản thu hưởng 100%</b>	<b>8.500.000</b>	<b>4.447.427</b>	<b>4.926.180</b>	<b>52%</b>	<b>58%</b>	
1.1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	5.886.000	3.206.651	3.636.422	54%	62%	
1.2	Lệ phí trước bạ	1.800.000	878.519	888.519	49%	49%	
1.3	Thuế thu nhập cá nhân	473.000	314.402	342.884	66%	72%	
1.4	Thu phí, lệ phí	300.000	47.856	58.356	16%	19%	
1.5	Thu tiền sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000			0%	0%	
1.6	Thu hoa lợi công san, quỹ đất công ích	40.000			0%	0%	
<b>2</b>	<b>Các khoản thu chia tỷ lệ %</b>	<b>2.000.000</b>	<b>1.396.872</b>	<b>1.616.205</b>	<b>70%</b>	<b>81%</b>	
	Phí, lệ phí Trung ương hưởng		45.035	45.035			
<b>2.1</b>	<b>- Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>1.500.000</b>	<b>1.286.000</b>	<b>1.500.000</b>	<b>86%</b>	<b>100%</b>	
	- Ngân sách TW hưởng	225.000	192.900	225.000	86%	100%	
	- Ngân sách tỉnh hưởng	383.000	218.600	383.000	57%	100%	
	- Ngân sách xã hưởng	892.000	874.500	892.000	98%	100%	
<b>2.2</b>	<b>- Thu tiền thuê đất</b>	<b>-</b>	<b>2.721</b>	<b>2.721</b>			
	- Ngân sách TW hưởng	-	408	408			
	- Ngân sách tỉnh hưởng	-	694	694			
	- Ngân sách xã hưởng	-	1.619	1.619			
<b>2.3</b>	<b>- Thu khác ngân sách</b>	<b>500.000</b>	<b>63.116</b>	<b>68.449</b>	<b>13%</b>	<b>14%</b>	
	- Ngân sách TW hưởng	25.000	33.449	33.449	134%	134%	
	- Ngân sách xã hưởng	475.000	29.667	35.000	6%	7%	
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>210.208.600</b>	<b>88.036.000</b>	<b>98.036.000</b>	<b>42%</b>	<b>47%</b>	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	197.782.000	88.036.000	98.036.000	45%	50%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	12.426.600					
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026</b>	<b>16.396.796</b>	<b>16.396.796</b>	<b>16.396.796</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	

**TỔNG HỢP THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

*(Kèm theo Báo cáo số 3395/BC-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Mường Kim)*

*Đơn vị: 1000 đồng*

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện đến 15/6/2026	Ước thực hiện đến 30/6/2026	So sánh		Ghi chú
					Thực hiện/Dự toán	Ước thực hiện/Dự toán	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>236.472.396</b>	<b>99.529.104</b>	<b>118.136.000</b>	<b>42%</b>	<b>50%</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>231.285.534</b>	<b>99.019.269</b>	<b>117.584.916</b>	<b>43%</b>	<b>51%</b>	
<b>1</b>	<b>Chi đầu tư phát triển (1)</b>	<b>892.000</b>			<b>0%</b>	<b>0%</b>	
<b>2</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>230.393.534</b>	<b>99.019.269</b>	<b>117.584.916</b>	<b>43%</b>	<b>51%</b>	
2.1	<i>Chi quốc phòng</i>	<i>1.526.000</i>	<i>968.010</i>	<i>1.018.320</i>	63%	67%	
2.2	<i>Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội</i>	<i>1.789.000</i>	<i>806.400</i>	<i>893.500</i>	45%	50%	
2.3	<i>Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>146.272.027</i>	<i>70.476.703</i>	<i>78.352.739</i>	48%	54%	
2.5	<i>Chi y tế, dân số và gia đình</i>	<i>9.605.800</i>	<i>4.521.740</i>	<i>5.586.740</i>	47%	58%	
2.6	<i>Chi văn hoá thông tin, truyền thanh</i>	<i>991.000</i>	<i>331.090</i>	<i>529.090</i>	33%	53%	
2.8	<i>Chi thể dục thể thao</i>	<i>180.000</i>	<i>56.817</i>	<i>109.817</i>	32%	61%	
2.9	<i>Chi hoạt động kinh tế</i>	<i>26.101.489</i>	<i>4.335.000</i>	<i>9.000.915</i>	17%	34%	
2.10	<i>Sự nghiệp môi trường</i>	<i>600.000</i>		<i>200.000</i>	0%	33%	
2.11	<i>Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể</i>	<i>35.351.018</i>	<i>13.916.013</i>	<i>17.389.716</i>	39%	49%	
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>- Chi quản lý nhà nước</i>	<i>20.681.246</i>	<i>7.251.629</i>	<i>10.575.332</i>	35%	51%	
	<i>- Chi hoạt động Công tác Đảng</i>	<i>9.201.390</i>	<i>4.329.806</i>	<i>4.434.806</i>	47%	48%	

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện đến 15/6/2026	Ước thực hiện đến 30/6/2026	So sánh		Ghi chú
					Thực hiện/Dự toán	Ước thực hiện/Dự toán	
	- Chi hoạt động của MTTQ và các Tổ chức chính trị xã hội	5.468.382	2.334.578	2.379.578	43%	44%	
2.12	Chi đảm bảo xã hội	7.977.200	3.607.496	4.704.079	45%	59%	
<b>II</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>4.271.000</b>	-	-	<b>0%</b>	<b>0%</b>	
<b>III</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>915.862</b>	<b>509.834</b>	<b>551.084</b>	<b>56%</b>	<b>60%</b>	
<b>1</b>	<b>Chi các chương trình MTQG</b>	<b>915.862</b>	<b>509.834</b>	<b>551.084</b>	<b>56%</b>	<b>60%</b>	
<b>a</b>	<b>Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới</b>	<b>71.359</b>	<b>71.359</b>	<b>71.359</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	
	- Kinh phí hỗ trợ thu gom rác thải rắn sinh hoạt	71.359	71.359	71.359	100%	100%	
<b>b</b>	<b>Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>844.503</b>	<b>438.475</b>	<b>479.725</b>	<b>52%</b>	<b>57%</b>	
	- Kinh phí Dự án 5: Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người vùng đồng bào dân tộc thiểu số	82.262	41.012	82.262	50%	100%	
	- Kinh phí Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	272.500	262.500	262.500	96%	96%	

